

Võ Thị Nhật Minh
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

Kết quả review chỉ số VN30 T7/2026 – TCX, MCH tham gia vào chỉ số

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 cho nửa cuối năm vào ngày 15/7/2026, và mọi thay đổi này sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 3/8/2026.
- Cổ phiếu của CTCP Chứng khoán Kỹ thương (TCX) và CTCP Hàng tiêu dùng Masan (MCH) đã được thêm vào giỏ chỉ số VN30, thay thế cho cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPB) và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX), đúng như dự báo của HSC.
- Để tái cơ cấu danh mục, các quỹ DCVFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF sẽ cần phải mua vào khoảng 1,4 triệu cổ phiếu TCX, 2 triệu cổ phiếu MCH trong khi bán ra toàn bộ tổng cộng 5,1 triệu cổ phiếu TPB và 0,9 triệu cổ phiếu PLX.

TCX và MCH được thêm vào, PLX và TPB bị loại

TCX và MCH đáp ứng tất cả các tiêu chí quan trọng để được thêm vào giỏ chỉ số VN30, nhờ nằm trong top 20 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất, lần lượt đạt mức xấp xỉ 116 nghìn tỷ đồng và 173 nghìn tỷ đồng, tỷ suất quay vòng chứng khoán đạt 0,43% và 0,07%, và tỷ lệ free-float lần lượt ở mức 15% và 30%. Chúng tôi dự báo tỷ trọng ban đầu của TCX và MCH trong giỏ chỉ số VN30 sẽ ở mức xấp xỉ 0,7% và 3,1%. Tỷ trọng ban đầu của TCX tương đối thấp chủ yếu phản ánh tỷ lệ free-float của cổ phiếu này còn thấp.

Ngược lại, TPB và PLX đã bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30 trong đợt review này do có vốn hóa thị trường thấp nhất trong số các cổ phiếu thành phần hiện tại, lần lượt ở mức xấp xỉ 46,7 nghìn tỷ đồng và 51,2 nghìn tỷ đồng.

5 cổ phiếu dự phòng bao gồm VCK, BCM, GEE, VPX và PLX

Cổ phiếu dự phòng có thể được thêm vào danh mục VN30 nếu bất kỳ cổ phiếu hiện có nào trong giỏ bị kiểm soát, bị đình chỉ giao dịch hoặc có tỷ lệ free float dưới 10% và vốn hóa free float dưới 2.000 tỷ đồng.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán ở kỳ cơ cấu danh mục

Để tái cơ cấu danh mục, bốn quỹ ETF liên quan dự kiến sẽ mua vào khoảng 1,4 triệu cổ phiếu TCX và 2 triệu cổ phiếu MCH, trong khi bán ra toàn bộ tổng cộng 0,9 triệu cổ phiếu PLX và 5,1 triệu cổ phiếu TPB. Ngoài ra, các quỹ này có thể mua vào một lượng lớn cổ phiếu của Tập đoàn Hòa Phát (HPG), với khoảng 3,9 triệu cổ phiếu, trong khi có khả năng bán ra một khối lượng lớn cổ phiếu của Ngân hàng VIB (VIB), tính khoảng 1,2 triệu cổ phiếu. Ngày cuối cùng để tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF này là ngày 21/7/2026.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/7.

Bảng 1: Công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30

Kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa cuối năm 2026	
Thêm vào	TCX, MCH
Loại ra	TPB, PLX
5 cổ phiếu dự phòng	VCK, BCM, GEE, VPX, PLX
Ngày tái cơ cấu quỹ cuối cùng	31-7-2026
Ngày hiệu lực	3-8-2026

Nguồn: HSX, HSC

Kết quả review bán niên chỉ số VN30 – T7/2026

HSX công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 (tháng 7/2026), với TCX và MCH được thêm vào trong khi TPB và PLX bị loại ra. Kết quả này sát với dự báo của HSC. Ngày hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 30/7/2026 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 3/8/2026.

Những thay đổi trong giỏ chỉ số VN30: Thêm vào TCX & MCH, loại ra TPB & PLX

Chỉ số VN30 theo dõi 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất được niêm yết trên sàn HSX. Đây là một trong những chỉ số chứng khoán được theo dõi nhiều nhất của Việt Nam và đóng vai trò là chỉ số chuẩn cho một vài quỹ ETF và quỹ đầu tư. Do đó, mọi thay đổi trong cơ cấu chỉ số thường dẫn đến các đợt tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF, đồng thời thu hút sự chú ý lớn từ các bên tham gia thị trường.

TCX và MCH đã được thêm vào giỏ chỉ số VN30 sau khi đáp ứng tất cả các tiêu chí và nằm trong top 20 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất, lần lượt ở mức 116,4 nghìn tỷ đồng và 173,3 nghìn tỷ đồng. Cả hai cổ phiếu cũng thỏa mãn các yêu cầu về thanh khoản của chỉ số VN30, với tỷ lệ free-float lần lượt là 15% và 30%, giá trị khớp lệnh bình quân hàng ngày xấp xỉ 92 tỷ đồng và 42 tỷ đồng, và khối lượng khớp lệnh bình quân hàng ngày vào khoảng 1,7 triệu và 0,3 triệu cổ phiếu.

Là hai cổ phiếu nằm ngoài chỉ số đáp ứng tất cả các tiêu chí và có vốn hóa thị trường lớn nhất, TCX và MCH đã thay thế TPB và PLX. Hai cổ phiếu này có vốn hóa thấp nhất trong giỏ chỉ số VN30, lần lượt ở mức 46,7 nghìn tỷ đồng và 51,2 nghìn tỷ đồng.

Năm cổ phiếu thành phần có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số VN30 là VIC (10,1%), HPG (9,7%), FPT (8,3%), MWG (7,2%) và LPB (5,1%), đóng góp 40,3% tổng tỷ trọng trong chỉ số.

Ngành ngân hàng vẫn là trụ cột chính của chỉ số, với 13 ngân hàng đóng góp khoảng 38% tổng tỷ trọng, bao gồm TCB, VPB, MBB, VCB, STB, HDB, CTG, BID, VIB, ACB, LPB, SHB và SSB. Trong khi đó, các cổ phiếu họ Vin (VIC, VHM, và VPL) chiếm khoảng 15% tỷ trọng trong giỏ chỉ số.

Trong khi đó, HSC dự báo 5 cổ phiếu dự phòng trong đợt review này sẽ là VCK, BCM, GEE, VPX và PLX, với vốn hóa thị trường lần lượt là 78,7 nghìn tỷ đồng, 65,1 nghìn tỷ đồng, 60,4 nghìn tỷ đồng, 51,2 nghìn tỷ đồng và 34,3 nghìn tỷ đồng.

Khối lượng mua bán dự kiến của 4 quỹ ETF đang theo dõi

Hiện tại, các quỹ DCVFMVN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF đang lấy chỉ số VN30 làm cơ sở. Mọi thay đổi về tỷ trọng của các cổ phiếu trong danh mục của giỏ chỉ số VN30 sẽ tác động lớn đến hoạt động giao dịch của 4 quỹ ETF này.

Việc tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF sẽ diễn ra từ nay cho đến ngày 31/7/2026, trước khi chỉ số VN30 mới có hiệu lực vào ngày 3/8/2026. Chúng tôi dự báo bốn quỹ ETF lấy chỉ số VN30 làm cơ sở sẽ mua vào khoảng 1,4 triệu cổ phiếu TCX và 2,0 triệu cổ phiếu MCH, trong khi bán ra toàn bộ cổ phiếu nắm giữ, với 5,1 triệu cổ phiếu TPB và 0,9 triệu cổ phiếu PLX. Các quỹ này có thể sẽ mua vào 3,9 triệu cổ phiếu HPG trong khi bán ra 1,2 triệu cổ phiếu VIB. Hiện tại, tổng giá trị tài sản quản lý của các quỹ DCVFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF lần lượt là 228,5 triệu USD, 94,9 triệu USD, 23,7 triệu USD và 9,2 triệu USD.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 1/2027.

Bảng 2: Tiêu chí của chỉ số VN30 Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Tình trạng	Không trong diện bị cảnh báo	Không trong diện bị cảnh báo
Thời gian niêm yết	6 tháng niêm yết trên HSX	
	3 tháng niêm yết trên HSX đối với top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn	
Tỷ lệ Free float	$\geq 10\%$	$\geq 10\%$
	$< 10\% \& \text{vốn hóa_free float} > 2.500 \text{ tỷ đồng}$	$< 10\% \& \text{vốn hóa_free float} > 2.000 \text{ tỷ đồng}$
Tỷ suất quay vòng	$\geq 0.05\%$	$\geq 0.04\%$
Giá trị giao dịch khớp lệnh	$\geq 10 \text{ tỷ đồng}$	$\geq 9 \text{ tỷ đồng}$
Vốn hóa	Ưu tiên vốn hóa lớn	Ưu tiên vốn hóa lớn
Kỳ tái cơ cấu	Bán niên (tháng 1 và tháng 7)	

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 3: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	217,000	31,112	Không k/n	-
VHM	Phát triển BĐS	136,000	21,271	Nắm giữ	163,400
VCB	Ngân hàng	59,200	18,836	Mua vào	75,600
BID	Ngân hàng	39,500	10,561	Tăng tỷ trọng	46,500
CTG	Ngân hàng	32,150	9,508	Mua vào	48,300
TCB	Ngân hàng	31,500	8,500	Mua vào	44,500
VPB	Ngân hàng	25,800	7,794	Mua vào	36,800
MBB	Ngân hàng	23,950	7,346	Mua vào	31,800
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	22,400	7,202	Mua vào	37,300
GAS	Năng lượng - Dầu khí	77,600	7,130	Mua vào	120,000
LPB	Ngân hàng	51,500	5,858	Bán ra	24,900
ACB	Ngân hàng	23,100	5,106	Mua vào	28,850
HDB	Ngân hàng	26,350	5,022	Mua vào	33,000
BSR	Năng lượng - Dầu khí	26,300	5,015	Mua vào	34,000
STB	Ngân hàng	69,800	5,011	Giảm tỷ trọng	61,000
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	56,200	4,473	Tăng tỷ trọng	70,600
FPT	CNTT	66,800	4,333	Mua vào	94,200
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	76,200	4,261	Mua vào	109,500
VJC	Vận tải	129,700	3,801	Bán ra	92,077
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	68,000	3,744	Mua vào	114,200
SSI	Chứng khoán	24,700	2,345	Mua vào	33,000
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	46,050	2,249	Mua vào	61,500
VRE	Phát triển BĐS	24,800	2,146	Mua vào	40,600
VIB	Ngân hàng	15,450	2,003	Mua vào	20,000
PLX	Dịch vụ tiện ích - Khí	36,050	1,744	Nắm giữ	41,000
TPB	Ngân hàng	15,300	1,616	Mua vào	19,800

*theo HSC
Nguồn: HSC

Bảng 4: Danh sách các cổ phiếu thành phần thuộc giỏ chỉ số VN30 Index

TCX & MCH được thêm vào, TPB & PLX bị loại ra

Mã CK	Doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ Free float	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)
ACB	Asia Commercial Bank	5,804,421,957	85%	42.9%
BID	BIDV	7,280,065,210	6%	42.9%
BSR	PetroVietnam Refining and Petrochemical	5,007,299,686	8%	100.0%
CTG	VietinBank	7,766,944,637	15%	42.9%
FPT	FPT Corp	1,703,507,121	85%	100.0%
GAS	PetroVietnam Gas	2,412,949,756	5%	100.0%
GVR	Viet Nam Rubber Group	4,000,000,000	4%	100.0%
HDB	HDBank	5,005,276,323	80%	42.9%
HPG	Hoa Phat Group	8,442,964,520	60%	100.0%
LPB	LPBank	2,987,282,100	90%	42.9%
MBB	MBBank	8,054,999,909	50%	42.9%
MCH	Masan Consumer	1,294,493,545	20%	100.0%
MSN	Masan Group	1,445,915,457	60%	100.0%
MWG	Mobile World Investment	1,468,423,529	75%	100.0%
SAB	SABECO	1,282,562,372	11%	100.0%
SHB	SHB	5,053,074,221	75%	42.9%
SSB	SeABank	3,428,800,000	55%	42.9%
SSI	SSI Securities	2,501,097,752	70%	42.9%
STB	Sacombank	1,885,215,716	95%	42.9%
TCB	Techcombank	7,086,240,414	55%	42.9%
TCX	TCBS Securities	2,773,896,803	15%	42.9%
VCB	Vietcombank	8,355,675,094	11%	42.9%
VHM	Vinhomes	4,107,412,004	30%	30.3%
VIB	VIBBank	3,404,005,710	55%	42.9%
VIC	VinGroup	7,706,031,024	30%	23.4%
VJC	Vietjet Air	769,092,961	35%	100.0%
VNM	Vinamilk	2,089,955,445	40%	100.0%
VPB	VPBank	7,933,923,601	55%	42.9%
VPL	Vinpearl	1,793,300,377	15%	30.3%
VRE	Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100.0%

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 5: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ DCVFMVN30, KIM Growth VN30, MAFM VN30 và SSIAM VN30 ETFs

Mã CK	Tỷ trọng mới (%)	+/- cổ phiếu từ DCVFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu từ SSIAM ETF	+/- cổ phiếu từ MAFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu từ KIM Growth VN30 ETF	Ước tính CP mua vào/bán ra từ 4 quỹ ETFs	Ảnh hưởng
HPG	9.7%	2,635,592	92,268	224,339	995,435	3,947,633	0.17
MCH	3.1%	1,316,710	53,034	136,869	546,834	2,053,447	6.55
TCX	0.7%	908,665	36,599	94,454	377,372	1,417,089	0.91
SSB	1.1%	358,173	17,455	37,231	211,216	624,075	0.28
VNM	4.0%	171,079	5,188	2,399	101,782	280,448	0.09
ACB	4.2%	152,541	7,180	(2,858)	63,351	220,214	0.01
MWG	7.2%	96,575	8,286	14,901	78,964	198,727	0.04
MSN	5.1%	122,341	10,206	(4,539)	(36,275)	91,733	0.02
VPL	0.6%	73,571	6,766	(9,717)	(14,691)	55,929	0.06
VCB	2.0%	(40,057)	2,429	9	91,729	54,109	0.01
VRE	1.9%	46,998	3,823	(17,526)	(380)	32,915	0.00
VIC	10.1%	486	2,115	(6,780)	19,532	15,353	0.00
GAS	0.8%	(75,459)	4,978	16,031	67,229	12,780	0.01
VHM	4.4%	(43,238)	5,473	6,858	20,142	(10,765)	(0.00)
SAB	0.6%	20,835	9,153	(5,881)	(77,076)	(52,968)	(0.08)
BID	0.6%	(83,906)	8,131	(10,285)	15,126	(70,935)	(0.01)
GVR	0.4%	(54,742)	2,565	2,517	(39,129)	(88,790)	(0.03)
STB	4.6%	(46,749)	(512)	(436)	(61,834)	(109,531)	(0.02)
CTG	1.4%	(42,848)	2,740	(4,454)	(71,517)	(116,078)	(0.01)
SSI	1.6%	(49,153)	1,895	(2,609)	(140,286)	(190,152)	(0.01)
SHB	1.8%	(22,376)	(4,700)	(21,931)	(146,369)	(195,375)	(0.00)
BSR	0.9%	(86,154)	1,079	437	(110,833)	(195,471)	(0.02)
HDB	3.9%	(116,369)	(6,503)	(5,065)	(141,967)	(269,904)	(0.02)
TCB	4.5%	(202,272)	(8,147)	(56,315)	(68,338)	(335,073)	(0.03)
MBB	3.5%	(134,867)	(7,430)	(39,805)	(159,033)	(341,135)	(0.03)
VPB	4.1%	(280,223)	(8,504)	(38,703)	(49,433)	(376,864)	(0.03)
LPB	5.1%	(265,862)	(8,385)	(37,229)	(163,115)	(474,591)	(0.27)
FPT	8.3%	(177,885)	(12,896)	(29,585)	(265,947)	(486,314)	(0.05)
VJC	3.0%	(385,388)	(15,338)	(48,155)	(194,296)	(643,176)	(0.57)
PLX	0.0%	(692,171)	(19,914)	(68,524)	(191,641)	(972,249)	(0.27)
VIB	1.1%	(795,048)	(25,827)	(94,635)	(378,096)	(1,293,607)	(0.17)
TPB	0.0%	(3,300,631)	(129,814)	(363,276)	(1,322,384)	(5,116,106)	(0.49)
100%							

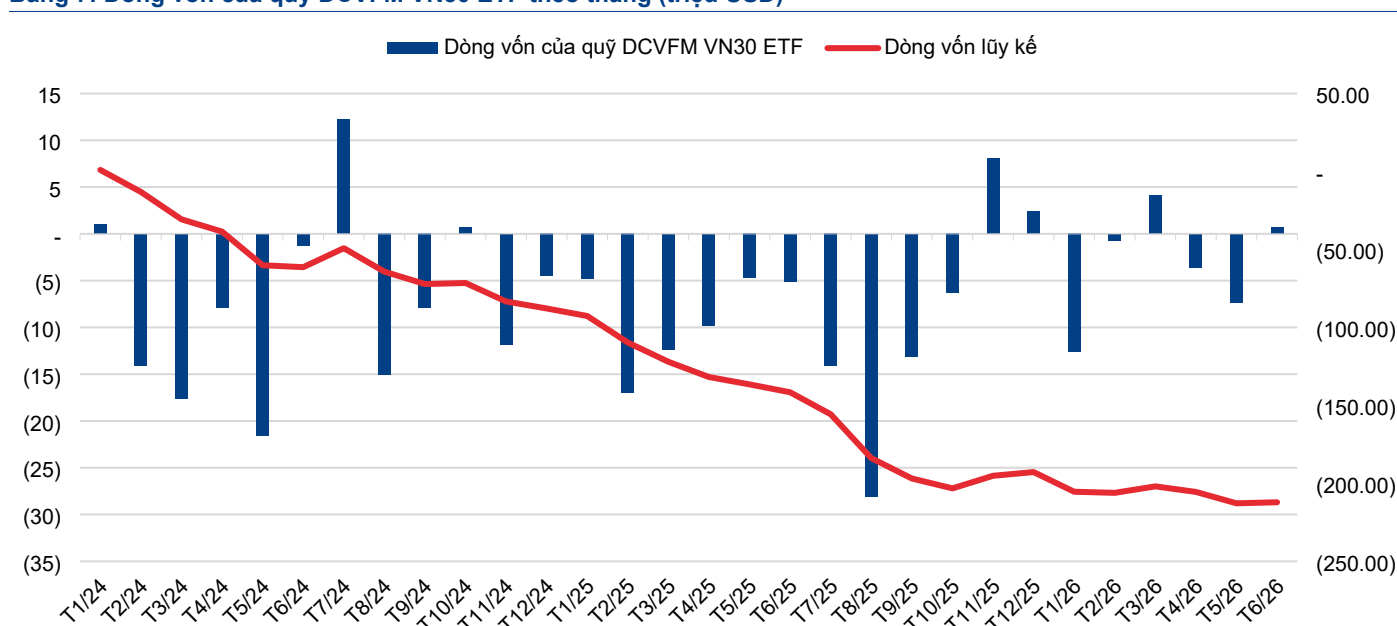
Nguồn: HSX, HSC ước tính

Bảng 6: Thay đổi giá của các cổ phiếu thành phần thuộc VN30 (%)

Mã CK	Thị giá (đồng)	% thay đổi giá trong 3 tháng	% thay đổi giá trong 52 tuần	Giá cao nhất trong 52 tuần (đồng)	Giá thấp nhất trong 52 tuần (đồng)
ACB	23,100	12.65%	19.42%	25,374	18,697
BID	39,500	-1.99%	4.01%	55,000	36,500
BSR	26,300	0.57%	128.97%	37,850	11,517
CTG	32,150	-8.27%	4.28%	41,500	30,041
FPT	66,800	-9.83%	-37.70%	109,437	66,800
GAS	77,600	-2.02%	22.31%	128,700	56,000
GVR	30,100	-8.79%	2.28%	45,750	24,894
HDB	26,350	0.00%	40.92%	29,700	18,776
HPG	22,400	-10.55%	-3.86%	27,095	22,274
LPB	51,500	14.25%	61.23%	56,000	31,799
MBB	23,950	-6.36%	24.29%	27,884	19,306
MSN	68,000	-11.92%	-9.33%	88,500	67,900
MWG	76,200	-4.75%	10.43%	93,700	65,200
PLX	36,050	-9.42%	-3.22%	69,500	32,700
SAB	46,050	-0.22%	0.03%	53,700	42,200
SHB	12,600	-18.18%	1.37%	18,776	12,386
SSB	15,800	12.68%	-1.84%	19,166	13,524
SSI	24,700	-13.94%	-12.01%	37,757	24,700
STB	69,800	8.55%	46.03%	76,800	46,000
TCB	31,500	0.98%	-6.34%	40,449	28,109
TPB	15,300	-6.71%	7.82%	21,000	14,191
VCB	59,200	-1.17%	-3.51%	76,000	56,700
VHM	136,000	3.08%	60.48%	157,932	83,685
VIB	15,450	-6.08%	-3.75%	22,375	14,838
VIC	217,000	22.60%	269.68%	230,500	52,000
VJC	129,700	-5.38%	75.64%	168,532	71,766
VNM	56,200	-5.32%	1.10%	71,073	53,257
VPB	25,800	-3.99%	25.94%	37,974	20,534
VPL	81,800	-2.62%	-10.41%	106,300	70,500
VRE	24,800	-12.36%	-10.84%	41,916	23,227

Nguồn: FiinPro, HSC

Bảng 7: Dòng vốn của quỹ DCVFM VN30 ETF theo tháng (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn